

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NGỌC HIỂN  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 21-01-2022  
V/v tranh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Mỹ Phương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Ngô Minh Sơn.

Ông Hà Bảo Hiền.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Ngô Thế Bắc là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 21 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 142/2021/TLST – HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2021 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 54/2021/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1962 (có mặt).

Cư trú tại: ấp C, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau.

**- Bị đơn:** Ông Nguyễn Chí Th, sinh năm 1960 (vắng mặt).

Cư trú tại: ấp C, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 01/7/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:*

Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Chí Th tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 1985, không đăng ký kết. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường hay bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, thường hay cự cãi, gia đình hai bên đã hàn gắn

hiều lần nhưng không có kết quả. Hiện tại ông bà đã sống ly thân. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Chí Th.

Về nuôi con chung: Gồm có 02 người tên Nguyễn Thị Kiều T, sinh ngày 01/01/1989 và Nguyễn Hoài Th, sinh ngày 17/5/1999. Hiện các con của ông bà đã trưởng thành.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Chí Th đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý, Thông báo về phiên họp và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng ông Nguyễn Chí Th vắng mặt và không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa bà T báo lưu quan điểm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Chí Th vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Nguyễn Chí Th.

[2] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Chí Th tìm hiểu, tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 1985 đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Bà T nhận thấy cuộc sống của ông bà có nhiều bất hòa, hôn nhân không còn hạnh phúc nên bà T yêu cầu ly hôn, ông Th không có ý kiến phản hồi. Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng của bà T và ông Th là có xảy ra, giữa vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được, nếu duy trì hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc cho ông bà. Xét thấy, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị T, bà T được ly hôn với ông Nguyễn Chí Th.

[3] Về nuôi con chung: Gồm có 02 người tên Nguyễn Thị Kiều T, sinh ngày 01/01/1989 và Nguyễn Hoài Th, sinh ngày 17/5/1999. Hiện các con của ông bà đã trưởng thành đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét.

[4] Về chia tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì án phí dân sự sơ thẩm bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng. Bà T đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số

0006623 ngày 12/7/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Nguyễn Chí Th.

Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị T được ly hôn với ông Nguyễn Chí Th.

Về nuôi con chung: Không đặt ra xem xét.

Về chia tài sản: Không đặt ra xem xét.

Án phí dân sự sơ thẩm bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng. Bà T đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006623 ngày 12/7/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ bản án được tổng đạt hợp lệ.

### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- UBND xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Mỹ Phương**

